

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 23/04/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên

Ngày 23 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2020; các quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/HSST-QĐ ngày 20/03/2020, số 28/2020/HSST-QĐ ngày 09/04/2020 đối với bị cáo:

Trần Việt B, (tên gọi khác: Q), sinh năm 1972 tại tỉnh K; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ hàn, gò; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ Lê Thị Vĩnh L, có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004, bị bắt tạm giữ 13/10/2019, sau đó chuyển tạm giam, hiện còn tạm giam - Có mặt.

- Bị hại: chị Đinh Thị L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt

- Người làm chứng:

Chị Ngô Thanh H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ - Vắng mặt

Anh Lê Bá S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 9/2019, Trần Việt B sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Văn C” kết bạn với chị Ngô Thanh H (trú tại thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ). Sau khi kết bạn thì B thường xuyên nhắn tin và gọi điện cho chị H để nói chuyện. B giới thiệu mình là Nguyễn Văn C, làm nghề giò chả tại TP. Hồ Chí Minh. B cũng nói với chị H là mình còn độc thân và nhờ chị H giới thiệu cho một người phụ nữ để làm quen. Chị H thấy trong số những người bạn của mình có chị Đinh Thị L (trú thôn 9, xã K, huyện Đ) đã ly hôn chồng nên giới thiệu và đưa số điện thoại của chị L cho B. Sau khi có số điện thoại, B gọi điện cho chị L để nói chuyện làm quen. Quá trình nói chuyện, chị L nói cho B biết là đang làm thủ tục vay vốn ngân hàng để buôn bán quần áo nhưng chưa nói vay số tiền bao nhiêu. Lúc này, B nảy sinh ý định tiếp cận chị L để chiếm đoạt tiền của chị L. Do đó, B đã hẹn đến nhà chị L chơi và được chị L đồng ý.

Ngày 06/9/2019, B đón xe khách từ Đồng Nai đến nhà chị L. Tối cùng ngày, cả hai tổ chức ăn uống tại nhà của chị L cùng bạn của chị L là anh Lê Bá S. Sau khi ăn uống xong, chị L lấy tiền để ở trong cốp xe mô tô dựng trước thềm nhà ra để trả nợ cho anh S một phần, sau đó bỏ lại vào trong cốp xe. Một lúc sau thì anh S đi về, chị L và B ngồi lại nói chuyện với nhau. Chị L nói với B là mới vay ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng để kinh doanh quần áo. Do đã có ý định chiếm đoạt tài sản nên B thuyết phục chị L chuyển sang kinh doanh giò chả, mục đích của B là làm cho chị L tin tưởng và giao tiền cho B để chiếm đoạt số tiền này. Sau đó B ngủ lại ở nhà chị L.

Sáng ngày 07/9/2019, chị L và B rủ chị H và anh S đi ăn sáng và uống cà phê tại thị trấn K. Sau khi uống cà phê xong, cả nhóm rủ nhau vào nhà chị H chơi. Chị H và anh S đi trước, còn B và chị L về nhà chờ con của chị L đi học. Khi về đến nhà chị L, B tiếp tục thuyết phục chị L chuyển sang làm giò chả, sau đó B giả vờ gọi điện thoại để hỏi giá máy làm giò chả nhưng thực tế không gọi điện thoại cho ai cả. Sau đó, B nói với chị L là toàn bộ máy làm giò chả là 20.000.000 đồng và nói chị L đưa tiền để mua giùm. Chị L tin tưởng nên mở cốp xe lấy số tiền 20.000.000 đồng giao cho B, số tiền còn lại là 19.000.000đ, chị L cất vào cốp xe. Sau đó B và chị L đi đến nhà chị H chơi.

Đến khoảng 17h00 cùng ngày, B và chị L về lại nhà chị L. Lúc này, B biết trong cốp xe mô tô của chị L vẫn có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này của chị L rồi bỏ trốn. B nói chị L cho mượn xe mô tô để đi mua cà phê về uống thì chị L đồng ý. B điều khiển xe đến ngã ba K thuộc TDP1, thị trấn K rồi dừng lại ở một quán cháo ven đường, mở cốp xe lấy số tiền 19.000.000 đồng rồi bỏ về Đồng

Nai, còn chiếc xe mô tô của chị L thì B gửi lại ở một quán cháo rồi nhấc chị L ra lấy. Tổng số tiền B đã chiếm đoạt của chị L là 39.000.000 đồng, B đưa cho vợ là chị Lê Thị V 4.000.000 đồng để chi tiêu trong gia đình nhưng không nói cho chị L biết tiền này do phạm tội mà có, số tiền còn lại B mua 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 7,78 chỉ, 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,59 chỉ và tiêu xài cá nhân (bút lục 25-28; 71; 80, 84, 86).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng, phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Trần Việt B về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt B từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ, ngày 13/10/2019.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng đề nghị xử lý như bản cáo trạng, thông báo kết quả điều tra bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản hoạt động điều tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào sáng ngày 07/09/2019 với việc nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Đinh Thị L. Trần Việt B đã nói dối là mua máy làm giò chả rồi chiếm đoạt được của chị Đinh Thị L số tiền 20.000.000 đồng. Chiều cùng ngày bị cáo mượn chiếc xe mô

tô của chị L nói dối là đi mua cà phê sau đó chiếm đoạt của chị L số tiền 19.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt được của chị L 39.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Việt B đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý nghiêm theo quy định, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo trong một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Trong vụ án này bị cáo đã dùng tiền phạm tội mua 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 7,78 chỉ, 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,59 chỉ (bút lục 25-28; 71; 80, 84, 86). Đây là tài sản liên quan đến tội phạm, đáng ra phải bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trả điều tra bổ sung và có thông báo yêu cầu giám định và tịch thu, nộp ngân sách theo quy định, nhưng Viện kiểm sát đã trả lại số tài sản này cho gia đình bị cáo và hiện tài sản này đã được bán không thể thu hồi được. Đây là thiếu sót trong việc xử lý vật chứng cần rút kinh nghiệm.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Việt B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo **Trần Việt B** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1.2. Xử phạt **Trần Việt B** (tên gọi khác: Q) 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 13/10/2019.

2. Việc xử lý vật chứng: Không truy thu được nên không xử lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Việt B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Phan Văn Lương